# THỂ LỆ

## CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI LÃI SUẤT CHO VAY ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP "VỐN NHANH – KINH DOANH CẤT CÁNH"

| | |
|---|---|
| *Số hiệu văn bản* | 09..../2026/TLE-TGĐ |
| *Ngày ban hành* | 26 / 02 /2026 |
| *Ngày hiệu lực* | 03 / 3 /2026 |

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của GPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của GPBank.*

# MỤC LỤC

1. Tên chương trình ..... 1
2. Tên viết tắt ..... 1
3. Thời gian triển khai ..... 1
4. Phạm vi triển khai ..... 1
5. Đối tượng áp dụng ..... 1
6. Nội dung chương trình ..... 1
7. Quy định khác ..... 4
8. Điều khoản thi hành ..... 4
**BẢNG THÔNG TIN QUẢN LÝ VĂN BẢN ..... 5**
**VĂN BẢN LIÊN QUAN ..... 6**
**HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG/ ĐÀO TẠO ..... 6**

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của GPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của GPBank.*

# THỂ LỆ
# "VỐN NHANH – KINH DOANH CẤT CÁNH"

1. **Tên chương trình:** VỐN NHANH – KINH DOANH CẤT CÁNH.
2. **Tên viết tắt:** SME Fast Track.
3. **Thời gian triển khai:** Từ ngày 03/ 3/2026 đến hết ngày 30/06/2026 hoặc đến khi hết quy mô chương trình, tùy theo thời điểm nào đến trước.
4. **Phạm vi triển khai:** Trên toàn hệ thống GPBank.
5. **Đối tượng áp dụng:** Áp dụng với các Khách hàng doanh nghiệp vay đáp ứng các điều kiện của Chương trình.
6. **Nội dung chương trình**

**6.1 Đối tượng áp dụng**: Áp dụng đối với các KHDN đáp ứng các điều kiện tại mục 6.4 dưới đây.

**6.2 Quy mô chương trình**: 1.500 tỷ đồng.

**6.3 Sản phẩm áp dụng:**

- Áp dụng đối với tất cả các khoản giải ngân thuộc phân khúc KHDN giải ngân trong thời hạn hiệu lực của Chương trình (Ngoại trừ khoản vay theo hình thức cho vay thấu chi tài khoản).
- Không áp dụng Chương trình ưu đãi này đối với các khoản vay có mục đích Cho vay thanh toán tiền mua ô tô (bao gồm cả cho vay hoàn vốn); các khoản vay không có Tài sản bảo đảm theo các sản phẩm do Phòng Sản phẩm Khách hàng doanh nghiệp – Trung tâm Phát triển sản phẩm thông báo trong từng thời kỳ.

**6.4 Điều kiện áp dụng**

- Điều kiện đối với Khách hàng:
  + Khách hàng doanh nghiệp hiện hữu/mới;
  + Cam kết không yêu cầu cơ cấu lại thời gian trả nợ, miễn, giảm lãi, phí liên quan đến số dư tham gia chương trình trong thời gian ưu đãi lãi suất.
- Điều kiện đối với khoản vay:
  + Loại tiền vay: VND;
  + Trong thời gian ưu đãi lãi suất, các khoản vay đã áp dụng ưu đãi lãi suất theo chương trình này không áp dụng cơ chế giảm biên độ lãi suất cho vay tối thiểu/Lãi suất cho vay thấu chi tối thiểu quy định tại Điều 5 Quy định số 04/2025/Qđi-TGĐ ngày 30/07/2025 và các văn bản sửa đổi/bổ sung thay thế trong từng thời kỳ;

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của GPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của GPBank.*

+ Các khoản vay đã áp dụng ưu đãi lãi suất theo chương trình này không được áp dụng ưu đãi lãi suất theo các Chương trình khác của GPBank;

**6.5 Mức lãi suất ưu đãi áp dụng**

- Đối với khoản vay ngắn hạn:

| Phân khúc khách hàng | Lựa chọn | Kỳ hạn vay (tháng) | Thời gian ưu đãi tối đa (tháng) | Mức lãi suất áp dụng trong thời gian ưu đãi (%/năm) | Lãi suất sau thời gian ưu đãi (%/năm) |
|---|---|---|---|---|---|
| Micro SME | LC 1 | 3M< X≤6M | 3 | 8,0 | Theo quy định lãi suất cho vay từng phân khúc khách hàng tại GPBank từng thời kỳ |
| | LC 2 | 6M<X≤12M | 6 | 8,5 | |
| | LC 3 | 6M<X≤12M | 9 | 9,0 | |
| Small/ Middle SME | LC 1 | 3M< X≤6M | 3 | 7,8 | |
| | LC 2 | 6M<X≤12M | 6 | 8,3 | |
| | LC 3 | 6M<X≤12M | 9 | 9,0 | |

- Đối với khoản vay trung dài hạn:

| Phân khúc khách hàng | Lựa chọn | Thời gian vay tối thiểu (tháng) | Thời gian ưu đãi tối đa (tháng) | Mức lãi suất áp dụng trong thời gian ưu đãi (%/năm) | Lãi suất sau thời gian ưu đãi (%/năm) |
|---|---|---|---|---|---|
| Micro SME | LC 4 | 36 | 06 | 10,0 | Theo quy định lãi suất cho vay từng phân khúc khách hàng tại GPBank từng thời kỳ |
| | LC 5 | 48 | 12 | 10,5 | |
| | LC 6 | 60 | 24 | 11,0 | |
| Small/ Middle SME | LC 4 | 36 | 06 | 9,0 | |
| | LC 5 | 48 | 12 | 9,0 | |
| | LC 6 | 60 | 24 | 11,0 | |

**6.6 Lãi suất bán vốn/Lãi suất cơ sở (LSBV/LsCS)**

- Trong thời gian ưu đãi lãi suất: LSBV/LsCS = Lãi suất bán vốn tại GPBank áp dụng trong thời gian ưu đãi - 0,5%;
- Sau thời gian ưu đãi lãi suất: LSBV/LsCS theo thông báo của GPBank trong từng thời kỳ.

**6.7 Phí phạt trả nợ trước hạn**

***a) Đối với khoản vay ngắn hạn:***

- Thời gian vay thực tế ≤ 1/2 thời gian khoản vay thỏa thuận theo HĐTD: 1%* Số tiền TNTH
- Thời gian vay thực tế >1/2 thời gian khoản vay thỏa thuận theo HĐTD: Miễn phí

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của GPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của GPBank*

*b) Đối với khoản vay trung dài hạn:*

| Thời điểm trả nợ trước hạn | Phí trả nợ trước hạn | Số tiền tối thiểu |
|---|---|---|
| Trong thời gian ưu đãi | **3,0%** x số tiền trả nợ trước hạn | **1.500.000 VNĐ** |
| Ngoài thời gian ưu đãi đến tháng thứ **24** | **2,5%** * Số tiền trả nợ trước hạn | **1.000.000 VNĐ** |
| Từ tháng thứ **25** đến tháng thứ **36** | **2,0%** x số tiền trả nợ trước hạn | **1.000.000 VNĐ** |
| Từ tháng thứ **37** đến tháng thứ **48** | **1,5%** x số tiền trả nợ trước hạn | **1.000.000 VNĐ** |
| Từ tháng thứ **49 trở đi** | Không thu phí | |

***Lưu ý***:

- Đơn vị soạn thảo bổ sung nội dung phí phạt trả nợ trước hạn trong Hợp đồng tín dụng/Giấy nhận nợ.
- Thời điểm trả nợ trước hạn được tính từ ngày giải ngân đến ngày trả nợ trước hạn

**6.8 Chấm dứt ưu đãi**

a) Đơn vị kinh doanh thực hiện chấm dứt ưu đãi đối với Khoản vay đã được ưu đãi theo Chương trình này, loại Khách hàng ra khỏi Chương trình ngay khi xảy ra các trường hợp sau:

- Khách hàng bị phát sinh nợ nhóm 2 trở lên tại GPBank và/hoặc;
- Khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích và/hoặc;
- Khách hàng vi phạm các cam kết tại Hợp đồng tín dụng (*Không bao gồm trường hợp Khách hàng quá hạn nợ gốc/nợ lãi dưới 10 ngày*).

b) Đơn vị bổ sung nội dung về việc chấm dứt ưu đãi vào Hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Bổ sung vào phần Quyền của Ngân hàng:

- *Ngân hàng chấm dứt ưu đãi và loại Bên vay ra khỏi Chương trình "***Vốn nhanh - Kinh doanh cất cánh***" ngay khi xảy ra các trường hợp sau: (i) Bên vay phát sinh nợ nhóm 2 trở lên tại GPBank và/hoặc; (ii) Bên vay sử dụng vốn vay sai mục đích và/hoặc; (iii) Bên vay vi phạm các cam kết tại Hợp đồng tín dụng (không bao gồm trường hợp Bên vay bị quá hạn nợ gốc/nợ lãi dưới 10 ngày).*
- *Ngân hàng có quyền chủ động dừng chương trình "***Vốn nhanh - Kinh doanh cất cánh***" trước Ngày kết thúc Chương trình trong bất kỳ trường hợp nào mà không cần thông báo đến Bên vay.*

**6.9 Hạch toán khai báo khoản vay được hưởng ưu đãi lãi suất trên T24**

Khai báo trường **SOF/ Special Ln**:

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của GPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của GPBank.*

| Lựa chọn | Mã SOF |
|---|---|
| LC 1 | **9040** – SME FAST TRACK NH3M |
| LC 2 | **9041** – SME FAST TRACK NH6M |
| LC 3 | **9042** – SME FAST TRACK NH9M |
| LC 4 | **9043** – SME FAST TRACK DH6M |
| LC 5 | **9044** – SME FAST TRACK DH12M |
| LC 6 | **9045** – SME FAST TRACK DH24M |

**Lưu ý**: Không xóa thông tin trường SOF trên màn hình hạch toán LD trong bất kỳ trường hợp nào.

**7. Quy định khác**

- Các trường hợp ngoại lệ áp dụng lãi suất theo Chương trình này thực hiện trình Tổng Giám Đốc/Giám đốc Trung tâm Phát triển sản phẩm phê duyệt. ĐVKD gửi đề xuất tới Phòng Sản phẩm Khách hàng Doanh nghiệp - Trung tâm Phát triển sản phẩm. Phòng Sản phẩm KHDN là đầu mối nhận các đề xuất của ĐVKD, thực hiện đánh giá tính phù hợp về đề xuất và thẩm quyền trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt;
- Giao Trung tâm Phát triển sản phẩm chịu trách nhiệm kiểm soát các ngoại lệ, truyền thông và hướng dẫn vận hành Chương trình này.

**8. Điều khoản thi hành:**

- Chương trình này có hiệu lực từ ngày 03/.3./2026.
- Những vấn đề chưa được quy định cụ thể trong Thể lệ này sẽ được thực hiện theo các quy định hiện hành có liên quan của GPBank và của Pháp luật.
- Các Giám đốc Khối, Trưởng các Phòng/Ban/Trung tâm tại Hội sở, Giám đốc các Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Trung tâm kinh doanh và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Chương trình này.

*Nơi nhận:*
- *HĐTV, BKS (để báo cáo)*
- *Ban Điều hành*
- *CBNV GPBank;*
- *Lưu VP.*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 2700113651 - C.T.T.N.H.H. NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KỶ NGUYÊN THỊNH VƯỢNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**NGUYỄN HUY PHÁCH**

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của GPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của GPBank.*

## BẢNG THÔNG TIN QUẢN LÝ VĂN BẢN

| | |
|---|---|
| **Số phiên bản** | **01** |
| **VBNB điều chỉnh (Tầng trên)** | Chính sách quản lý rủi ro tín dụng số 10/2025/CSH-HĐTV ngày 31/12/2025 |
| **Cơ sở ban hành của Chính sách điều chỉnh** | Quản trị rủi ro<br>Loại rủi ro: Rủi ro tín dụng |
| **Loại văn bản** | Văn bản sản phẩm |
| **Thể thức văn bản** | Thể lệ |
| **Đơn vị chủ quản cấp Khối** | Trung tâm phát triển sản phẩm |
| **Đơn vị chủ quản cấp Trung tâm** | N/A |
| **Đơn vị chủ quản cấp Phòng/Ban** | Phòng SP Khách hàng doanh nghiệp |
| **Đơn vị thực thi cấp Phòng/Ban** | Các Trung tâm kinh doanh thuộc Khối KHDN |
| **Đơn vị thực thi cấp Trung tâm** | N/A |
| **Đơn vị thực thi cấp Khối** | Khối KHDN |
| **Mảng nghiệp vụ** | Mảng nghiệp vụ cấp 1: Tín dụng<br>Mảng nghiệp vụ cấp 2: Cho vay<br>Mảng nghiệp vụ cấp 3: Có TSBĐ |
| **Mảng nghiệp vụ** | Mảng nghiệp vụ cấp 1: Hỗ trợ và quản lý bán hàng<br>Mảng nghiệp vụ cấp 2: Hỗ trợ bán khác<br>Mảng nghiệp vụ cấp 3: #N/A |
| **Kênh triển khai** | Tất cả các kênh |
| **Phân khúc KH** | Khách hàng doanh nghiệp |
| **Cấp có thẩm quyền ban hành** | Tổng Giám đốc |
| **Người ký ban hành** | Tổng Giám đốc - Nguyễn Huy Phách |
| **Ngày hết hiệu lực** | 01/07/2026 |
| **Đầu mối liên hệ về văn bản** | Phòng Sản phẩm KHDN |
| **Ngày rà soát gần nhất** | N/A |
| **Ngày rà soát tiếp theo** | N/A |
| **Tần suất rà soát** | N/A |
| **Văn bản bị thay thế** | N/A |
| **Văn bản bị sửa đổi/bổ sung** | N/A |
| **Tóm tắt văn bản** | Chương trình ưu đãi lãi suất cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp |

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của GPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của GPBank.*

## VĂN BẢN LIÊN QUAN

### 1. Các VBNB có liên quan

| STT | Tiêu chí | Số văn bản | Ngày ban hành |
|---|---|---|---|
| 1 | N/A | | |

### 2. Các Quy định của pháp luật:

| STT | Tên văn bản | Số hiệu | Ngày ban hành |
|---|---|---|---|
| 1 | N/A | | |

### 3. Các căn cứ tham chiếu khác (nếu có):

| STT | Tên văn bản | Số hiệu | Ngày ban hành |
|---|---|---|---|
| 1 | N/A | | |

## HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG/ ĐÀO TẠO

| Q&A | Email | Đào tạo tập trung | Khác |
|---|---|---|---|
| | x | | |

*Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của GPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của GPBank.*